

Số: 435/2018/QĐST-HNGĐ

C, ngày 30 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 577/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Dương Trúc L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 2/2 ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre

Anh Mai Văn N, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: 509 ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Chị L và anh N kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Trong quá trình chung sống có một con chung tên Mai Hữu Đ sinh ngày 21/4/2012. Khoảng hơn một năm nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong đời sống vợ chồng, anh N không quan tâm lo lắng cho gia đình, nên tình cảm vợ chồng nhạt dần, đồng thời không hàn gắn được tình cảm vợ chồng do không có cùng quan điểm sống. Nay chị L xác định tình cảm không còn nên cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

[2] Anh N cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh N không yêu cầu chị L cấp dưỡng cho anh N sau khi ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Dương Trúc L với anh Mai Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thống nhất chị Dương Trúc L sẽ là người trực tiếp nuôi con chung tên Mai Hữu Đ sinh ngày 21/4/2012. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị L và anh N đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L và anh N đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị L và anh N không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, do chị Dương Trúc L và anh Mai Văn N nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) mà **chị L và anh N** đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0020472** ngày **09/10/2018** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chị L và anh N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện C;
- **UBND xã T;**
- Lưu.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Ánh